|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ BẮC NINH  **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**  Số: 4379/YCBG-BVT  V/v đăng tải thông tin yêu cầu báo giá gói thầu Mua sắm vật tư dùng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối năm 2024 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bắc Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2024* |

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Gói thầu Mua sắm vật tư dùng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối**

**năm 2024**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức mua sắm gói thầu Mua sắm vật tư dùng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh*.*

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Chức vụ: Văn thư

- Số điện thoại: 0222.3821.242

- Địa chỉ email: bvdkbacninh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

*- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh - Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.*

*- Hoặc nhận qua email (bản quét PDF đã có chữ ký, đóng dấu đỏ Công ty và file excel) theo địa chỉ:* [*bvdkbacninh@gmail.com*](mailto:bvdkbacninh@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14 tháng 8 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 26 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày*,* kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1*.* Danh mục thiết bị y tế/ yêu cầu chi tiết Bảng sau: Theo Phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho Phòng Vật tư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Đường Nguyễn Quyền, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Hàng hóa được cung cấp thành nhiều đợt theo yêu cầu hàng tháng của Bệnh viện

- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh (Giao hàng trong giờ hành chính)

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng.

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao và các chứng từ liên quan) bên mua sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền đã mua hàng hóa cho bên bán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Chất lượng hàng hoá mới 100%

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)…. Và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp phải chào đầy đủ các danh mục hàng hoá tại công văn yêu cầu báo giá. Nếu báo giá chào thiếu 1 hoặc nhiều danh mục thì sẽ được đánh giá là không hợp lệ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);  - Cổng thông tin điện từ SYT (đăng tải);  - Phòng TCKT (đăng tải trên HT mạng ĐT Quốc gia);  - Phòng Công nghệ thông tin (đăng tải trên website của BV);  - Lưu VT, TCKT. | **GIÁM ĐỐC**  **Hạ Bá Chân** |

**Phụ lục: Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật**

**Gói thầu Mua sắm vật tư dùng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối**

**năm 2024**

*(Kèm theo yêu cầu báo giá số 4379/YCBG-BVT ngày 14/8/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục hàng hoá** | **Yêu cầu tính năng/ Yêu cầu kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| **1** | **Bộ khớp háng toàn phần có xi măng, bao gồm:** |  | **Bộ** | **05** |
| 1.1 | Chỏm khớp | - Chất liệu: Hợp kim CoCr (Cobalt Chrome).  - Đường kính: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, trong đó có tối thiểu 01 đường kính trong khoảng từ 22mm đến 28mm.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 05 |
| 1.2 | Chuôi khớp | - Chất liệu: Thép không gỉ.  - Chuôi có xi măng.  - Có các offset theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 05 |
| 1.3 | Ổ cối | - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử hoặc Titanium hoặc hợp kim Titanium hoặc hợp kim thép không gỉ.  - Có bộ phận chống trật.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 05 |
| 1.4 | Nút chặn xi măng | - Có các kích cỡ phù hợp với ống tủy.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc). | Cái | 05 |
| 1.5 | Xi măng kháng sinh | - Thành phần và tỉ lệ xi măng kháng sinh theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc). | Gói | 05 |
| **2** | **Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chuôi chống xoay, lót cao phân tử, bao gồm:** |  | **Bộ** | **40** |
| 2.1 | Chỏm khớp | - Chất liệu: Hợp kim CoCr (Cobalt Chrome).  - Đường kính kính: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, trong đó có tối thiểu 01 đường kính trong khoảng từ 22mm đến 40mm.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 2.2 | Chuôi khớp | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Thiết kế phủ nhám đầu gần, đầu xa nhẵn.  - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 2.3 | Ổ cối | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 2.4 | Lót ổ cối | - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử hoặc Ultra-high molecular weight polyethylene (UHMWPE).  - Loại có gờ chống xoay.  - Đường kính: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 2.5 | Vít ổ cối | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Đường kính: 6.5mm.  - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc). | Cái | 80 |
| **3** | **Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chỏm sứ, lót liên kết ngang, bao gồm:** |  | **Bộ** | **40** |
| 3.1 | Chỏm khớp | - Chất liệu: Ceramic hoặc sứ Zirconium Oxidized hoặc Ceramic Biolox Delta.  - Đường kính: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, trong đó có tối thiểu 01 đường kính trong khoảng từ 28mm đến 40mm.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 3.2 | Chuôi khớp | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 3.3 | Ổ cối | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 3.4 | Lót ổ cối | - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử hoặc Ultra-high molecular weight polyethylene (UHMWPE).  - Loại có gờ chống xoay.  - Đường kính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 40 |
| 3.5 | Vít ổ cối | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Đường kính: 6.5mm.  - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc). | Cái | 80 |
| **4** | **Bộ khớp khớp háng toàn phần không xi măng, bao gồm:** |  | **Bộ** | **30** |
| 4.1 | Chỏm khớp | - Chất liệu: CoCr (Cobalt Chrome).  - Đường kính: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, trong đó có tối thiểu 01 đường kính trong khoảng từ 22mm đến 36mm.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 30 |
| 4.2 | Chuôi khớp | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium, lớp ngoài phủ bằng HA (Hydroxyapatite).  - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ và tương thích của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 30 |
| 4.3 | Ổ cối | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 30 |
| 4.4 | Lót ổ cối | - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử hoặc Ultra-high molecular weight polyethylene (UHMWPE).  - Có tối thiểu các loại: nghiêng 0° và 20°  - Đường kính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối, lót ổ cối. | Cái | 30 |
| 4.5 | Vít ổ cối | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Đường kính: 6.5mm.  - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc). | Cái | 60 |
| **5** | **Bộ khớp háng bán phần chuôi ngắn không xi măng, bao gồm:** |  | **Bộ** | **20** |
| 5.1 | Chỏm khớp | - Chất liệu: Hợp kim CoCr (Cobalt Chrome)  - Đường kính: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, trong đó có tối thiểu 01 đường kính trong khoảng từ 22mm đến 28mm.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 20 |
| 5.2 | Chuôi khớp | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium, phủ bằng HA (Hydroxyapatite).  - Chiều dài: ≤ 180mm (bước giảm theo tiêu chuẩn nhà sản xuất).  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 20 |
| 5.3 | Ổ cối | - Chất liệu: Hợp kim CoCr (Cobalt Chrome) hoặc hợp kim thép không gỉ.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 20 |
| **6** | **Bộ khớp háng bán phần chuôi dài không xi măng, bao gồm:** |  | **Bộ** | **20** |
| 6.1 | Chỏm khớp | - Chất liệu hợp kim CoCr (Cobalt Chrome).  - Đường kính: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, trong đó có tối thiểu 01 đường kính trong khoảng từ 22mm đến 28mm.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 20 |
| 6.2 | Chuôi khớp | - Chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium, phủ bằng HA (Hydroxyapatite).  - Chiều dài: ≥ 180mm (bước tăng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất).  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 20 |
| 6.3 | Ổ cối | - Chất liệu: Hợp kim CoCr (Cobalt Chrome) hoặc hợp kim thép không gỉ.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Chỏm khớp, chuôi khớp, ổ cối. | Cái | 20 |
| **7** | **Bộ khớp gối toàn phần cố định có trục cam chống trượt, bao gồm:** |  | **Bộ** | **05** |
| 7.1 | Bánh chè | - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Bánh chè, lồi cầu, mâm chày, lớp đệm mâm chày. | Cái | 05 |
| 7.2 | Lồi cầu | - Chất liệu: Hợp kim CoCr (Cobalt Chrome).  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Bánh chè, lồi cầu, mâm chày, lớp đệm mâm chày. | Cái | 05 |
| 7.3 | Mâm chày | - Chất liệu: Hợp kim CoCr (Cobalt Chrome) hoặc Titanium hoặc hợp kim Titanium.  - Có cơ chế khóa, có thể xoay khi duỗi và xoay khi gập.  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu: Bánh chè, lồi cầu, mâm chày, lớp đệm mâm chày. | Cái | 05 |
| 7.4 | Lớp đệm mâm chày | - Chất liệu: Ultra-high molecular weight polyethylene (UHMWPE).  - Có các cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Độ dày: Tối thiểu trong khoảng từ 9mm đến 18mm.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc).  - Để đảm bảo tính đồng bộ của sản phẩm theo tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, các thành phần sau phải cùng một chủ sở hữu và tương thích với nhau: Bánh chè, lồi cầu, mâm chày, lớp đệm mâm chày. | Cái | 05 |
| 7.5 | Xi măng kháng sinh | - Thành phần và tỉ lệ xi măng kháng sinh theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi các nước G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc CE (Liên minh Châu Âu EU) hoặc ARTG (Úc). | Gói | 05 |

**Mẫu báo giá**

**Gói thầu Mua sắm vật tư dùng trong phẫu thuật khớp háng, khớp gối năm 2024**

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá],* chúng *tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các loại vật tư, hoá chất, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **STT theo yêu cầu báo giá** | **Danh mục hàng hóa** | **Ký, mã, nhãn hiệu, model** | **Hãng sản xuất** | **Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật** | **Mã HS** | **Nước sản xuất** | **Số lượng/ khối lượng** | **Quy cách** | **Đơn vị tính** | **Đơn giá(VND)** | **Thành tiền**  **(VND)** |
| 1 |  | Hàng hoá A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Hàng hoá B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Hãng sản xuất, nhà cung cấp: Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, hợp đồng tương tự hoặc các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (nếu có)*

2. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)….và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 26/8/2024.

4. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

*…., ngày.... tháng....năm....*

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))